**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN ĐỊA LÝ LỚP 11 TUẦN 26**

**BÀI 11: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

**Tiết 2: KINH TẾ**

**I. CƠ CẤU KINH TẾ**

- Có sự thay đổi trong cơ cấu theo hướng: giảm tỉ trọng của nông nghiệp và tăng tỉ trọng của công nghiệp, dịch vụ.  
- Nguyên nhân: do phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ.

- Việt Nam là quốc gia khá tiêu biểu về sự chuyển dịch cơ cấu GDP .

**II. CÔNG NGHIỆP**

**1. Thế mạnh và hạn chế:**

- Thế mạnh: Tài nguyên thiên nhiên phong phú, lao động đông đảo, giá nhân công rẻ.

- Hạn chế: Thiếu vốn và thiếu kĩ thuật.

**2. Xu hướng phát triển chung của các nước ĐNA:**

- Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài.

- Chú trọng phát triển, sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

- Nâng cao trình độ tay nghề cho lao động

=> Tích lũy vốn cho công nghiệp hóa hiện đại hóa của mỗi quốc gia trong giai đoạn tiếp theo.

Tranh thủ nguồn vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý và chiếm lĩnh thị trường.

**3. Các ngành công nghiệp chính và phân bố**

a. Công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy thiết bị điện tử,..

b. Công nghiệp khai thác:

- Khai thác than: In-đô-nê-xi-a, Việt Nam,…

- Khai thác dầu khí: Bru-nây, In-đô-nê-xi-a,   
Việt Nam,…

- Quặng kim loại: Indonexia, Malaixia, Thái Lan…

c. Công nghiệp chế biến:

- Luyện kim, hóa chất, chế biến nông sản: rải rác khắp các nước.

- Sản xuất hàng tiêu dùng: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po,…

d. Công nghiệp điện:

- Sản lượng điện năm 2003 của khu vực đạt 439 tỷ kWh.

- Hai nước sản xuất điện nhiều nhất là Thái Lan và Inđônêxia.

- Tuy nhiên sản lượng điện tiêu dùng bình quân dầu người còn thấp (744 kWh/ người/ năm) chỉ bằng 1/3 bình quân thế giới.

**III. DỊCH VỤ**

- Cơ sở hạ tầng dịch vụ được đầu tư hiện đại hoá

- Cơ cấu lao động trong ngành dịch vụ tăng

- Phát triển ngành dịch vụ không đồng đều

- Các ngành dịch vụ đa dạng;

- Các nước có dịch vụ cao: Xingapor, Brunây...

**IV. NÔNG NGHIỆP.**

**1. Trồng lúa nước:**

- Điều kiện sản xuất lúa gạo:

- Tình hình sản xuất lúa gạo của vùng:

+ Sản lượng lúa của các nước trong khu vực không ngừng tăng đạt 161 triệu tấn( 2004) đứng đầu là Inđônêxia, tiếp đến là Vnam

+ Các nước Đông Nam á cơ bản đã giải quyết được vấn đề lương thực của mình.

+ Hướng phát triển:

**2. Trồng cây công nghiệp**

\* Điều kiện trồng cây công nghiệp:

\* Các loại cây công nghiệp của khu vực: Cây cà phê, Cây cao su, Cây hồ tiêu, Cây cọ dầu, Các loại cây khác

**3. Chăn nuôi và khai thác nuôi trồng thuỷ hải sản.**

a. Chăn nuôi gia súc:

Chăn nuôi của vùng vẫn chưa trở thành ngành chính.

Số lượng đàn gia súc khá lớn

Những nước có đàn bò lớn:Inđônêxia, Mianma, Thái Lan

Những nước có đàn trâu lớn: Philippin, Vnam, Inđô

Những nước có đàn lợn lớn: Việt Nam, Philippin, Inđô

b. Đánh bắt nuôi trồng thuỷ hải sản.

- Đánh bắt, nuôi trồng thuỷ hải sản là ngành kinh tế truyền thống

- Sản lượng đánh bắt tăng.

- Là một trong những khu vực đánh bắt cá lớn nhất thế giới

**BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

Câu 1: Cho biết chỉ số tiêu dùng điện năng bình quân theo đầu người có ý nghĩa gì đối với việc đánh giá sự phát triển kinh tế của một quốc gia?

Câu 2: Trình bày sự phát triển nông nghiệp của khu vực Đông Nam Á?